

TUẦN 29:

Thứ Hai ngày 06 tháng 4 năm 2026

BUỔI SÁNG

Hoạt động trải nghiệm-Sinh hoạt dưới cờ

THAM DỰ PHÁT ĐỘNG PHONG TRÀO “CHUNG TAY BẢO VỆ CẢNH QUAN QUÊ EM”

Tiếng Việt

BÀI 1: LOÀI CHIM CỦA BIỂN CẢ (TIẾT 1+ 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Giúp HS:

- Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một VB thông tin đơn giản và ngắn; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.
- Giúp HS hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi bài trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.
- Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc.
- Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

*** Giáo dục bảo vệ môi trường:** Bảo vệ các loài chim

*** Góp phần hình thành và phát triển:**

- + Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề, khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân; khả năng làm việc nhóm.
- + Phẩm chất: Nhân ái: tình yêu đối với động vật và thiên nhiên nói chung, ý thức bảo vệ thiên nhiên.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Tranh ảnh Video AI, mẫu chữ hoa in GDBVMT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU:

Tiết 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Hoạt động Mở đầu:	
* Khởi động: - GV cho HS giải câu đố Câu 1: Tung tăng dưới nước trong veo Bị người ta “đánh” mới theo lên bờ. Là con gì? Câu 2: Lượn bay biển lớn sớm trưa Sóng gió chẳng quản, nắng mưa chẳng sờn. (Là con gì?) - Giáo viên và HS nhận xét - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhỏ để trả lời câu hỏi. - GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài đọc <i>Loài chim của biển cả</i> : Nhìn chung, loài cá biết bơi thì không	 - HS giải câu đố - con cá - Con chim - HS quan sát và trao đổi. - Một số (2 – 3) HS trả lời câu hỏi. Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc

biết bay, còn loài chim biết bay thì không biết bơi. Nhưng có một loài chim rất đặc biệt: vừa biết bay vừa biết bơi. Mà đặc biệt hơn là ở chỗ loài chim này vừa bay giỏi, vừa bơi tài. Đó là chim hải âu.	có câu trả lời khác (Chủ yếu nhấn vào ý chim biết bay, có biết bơi).
2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:	
2.1 Đọc	
GV đọc mẫu toàn VB. - AI đọc HS đọc câu + Gọi một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS (loài, biển, thời tiết...) . + Gọi một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài (VD: Hải âu còn bơi rất giỏi/ nhờ chân của chúng có màng,/ như chân vịt.) - HS đọc đoạn + GV chia VB thành các đoạn (đoạn 1: từ đầu đến có màng như chân vịt , đoạn 2: phần còn lại). + Gọi một số HS đọc nối tiếp từng đoạn, 2 lượt. GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong BÀI (sải cánh : độ dài của cánh; đại dương : biển lớn; dập dềnh; chuyển động lên xuống nhịp nhàng trên mặt nước, bão : thời BÀI bất thường, có gió mạnh và mưa lớn. Có thể giải thích thêm nghĩa của từ chúng trong văn bản: chúng được dùng để thay cho hải âu . Riêng từ màng (phần da nối các ngón chân với nhau), GV nên sử dụng tranh minh họa (có thể dùng tranh về chân con vịt) để giải thích.) + Cho HS đọc đoạn theo nhóm. HS và GV đọc toàn VB. + Gọi 1- 2 HS đọc thành tiếng toàn VB. + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi.	- HS lắng nghe. - HS theo dõi HS đọc câu + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. HS đọc đoạn + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn, 2 lượt. + HS đọc đoạn theo nhóm. - 1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB. - HS lắng nghe.

Tiết 2

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
2.2 Trả lời câu hỏi	
- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi.	- HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi về bức tranh minh họa và câu trả lời cho từng câu hỏi.

a. Hải âu có thể bay xa như thế nào? b. Ngoài bay xa, hải âu còn có khả năng gì? c. Vì sao hải âu được gọi là loài chim báo bão? - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá. GV và HS thống nhất câu trả lời. * <i>GDBVMT</i>: - Để bảo vệ môi trường chúng ta cần làm gì? - Em đã làm gì để bảo vệ loài chim? - Chốt: Chúng ta cần bảo vệ môi trường bằng cách cần bảo vệ các loài chim , ...	a. Hải âu có thể bay qua những đại dương mênh mông. b. Ngoài bay xa, hải âu còn bơi rất giỏi. c. Khi trời sắp có bão, hải âu bay thành đàn tìm chỗ trú ẩn. - Không vứt rác bừa bãi xuống biển, không săn bắn các loài chim. - không bẫy chim, bắt chim con - Không phá tổ, lấy trứng - Không vứt rác làm bẩn môi trường sống của chim
3. Hoạt động Luyện tập - thực hành	
3.1. Viết từ ngữ - Hướng dẫn viết 2 dòng từ ngữ : hải âu, đại dương trong vở Tập viết. - GV nhận xét 3.2. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi a và b ở mục 3 - GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi a và b (có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở. - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu; đặt dấu chấm, dấu phẩy đúng vị trí. - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS. * Dặn dò: - Nhận xét tiết học - Giao nhiệm vụ về nhà	- HS viết 2 dòng từ ngữ: hải âu, đại dương - HS quan sát và viết câu trả lời vào vở. -Hải âu có thể bay vượt cả đại dương mênh mông. -Ngoài bay xa, hải âu còn bơi rất giỏi. - HS lắng nghe.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

Toán

BÀI 33: LUYỆN TẬP CHUNG: LUYỆN TẬP (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- củng cố quy tắc tính và mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.
- Đặt tính và thực hiện được phép tính cộng, trừ (không nhớ) số có hai chữ số.
- Tính nhẩm được các phép cộng và trừ (không nhớ) số có hai chữ số.

- Thực hiện được phép trừ và phép cộng số có hai chữ số cho số có hai chữ số.
- Đọc hiểu và tự nêu được các bài toán yêu cầu đặt phép tính.
- Làm được các bài toán thực tế liên quan đến phép trừ (giải quyết tình huống)
- Giao tiếp, diễn đạt, trình bày lời nói khi tìm phép tính và câu trả lời cho bài toán.

*** Góp phần hình thành và phát triển:**

- Năng lực: Rèn luyện năng lực tư duy, khả năng diễn đạt giao tiếp khi giải toán vui, trò chơi, toán thực tế.
- Phẩm chất: Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Tranh ảnh, video AI, ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động Mở đầu: * Khởi động: Trò chơi – Chim đưa thư. GV nêu cách chơi Chú Chim 1: $74 - 54$ Chú Chim 2: $23 + 42$ Chú Chim 3: $68 - 47$ Chú Chim 4 : $33 + 54$ - GV nhận xét GV giới thiệu bài, ghi tên bài.	- Hòm thư : 20 - Hòm thư : 65 - Hòm thư : 21 - Hòm thư : 87 HS lắng nghe
2. Hoạt động Luyện tập, thực hành: * Bài 1: Gọi HS nêu yêu cầu a) Tính: - GV hỏi HS cách đặt tính. - GV yêu cầu HS nhắc lại cách thực hiện phép tính. - GV yêu cầu HS dưới lớp làm bài vào vở. Gọi HS mang bài lên chữa. - GV sửa bài trên bảng và nhận xét bài ở bảng con. b) Tính nhẩm - GV hướng dẫn HS bài đầu tiên - GV yêu cầu HS tính nhẩm và làm vào vở. - GV quan sát lớp và chấm bài một số HS. - GV sửa bài và nhận xét. * Bài 2: - Gọi HS nêu yêu cầu - GV chiếu ti vi hình trong sách rồi hướng dẫn HS. - Yêu cầu HS làm - Gọi HS chữa bài	- HS đọc yêu cầu. - Tính - 2-3 HS nêu - HS thực hiện bài tập vào bảng con 1 HS mang bài lên chữa. - HS lắng nghe và sửa bài. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe - HS làm vào vở và 1 vài HS mang bài lên để chữa. - HS lắng nghe và sửa bài. - 1 HS nêu - HS quan sát. - HS thực hiện

- GV sửa bài và nhận xét. Nghỉ giữa giờ Cho HS hát múa * Bài 3: Chú ếch nào được ăn hoa mướp? - Gọi HS nêu yêu cầu - GV yêu cầu HS đánh dấu bằng chì vào sách. - Mời 2 HS mang bài lên chữa. -GV sửa bài và nhận xét. * Bài 4: - Gọi HS nêu yêu cầu - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4. - GV gọi đại diện các nhóm lên trình bày. - GV sửa bài và nhận xét. 3. Hoạt động Vận dụng: * Trò chơi: Tom và Dery - GV nêu luật chơi - GV cho HS tham gia trò chơi. - GV tổng kết trò chơi. *. Dặn dò - Nhận xét tiết học - Dặn dò chuẩn bị bài sau	- HS chữa bài: Mai: 10 bước chân; Việt 15 bước chân; Rô-bốt: 19 bước chân. - HS lắng nghe HS hát múa - HS nêu. - HS làm - HS chữa bài. - HS lắng nghe và ghi nhớ. - HS nêu - HS thảo luận nhóm 4. Đổi vị trí 2 phút cuối cùng (52 thành 25) - HS trình bày ý kiến. - HS lắng nghe và ghi nhớ. - HS lắng nghe - HS tham gia chơi. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

Giáo dục thể chất

Bài 2: ĐỘNG TÁC DI CHUYỂN KHÔNG BÓNG (tiết 2)

Trò chơi :Vận động

I. Yêu cầu cần đạt

- Tích cực trong tập luyện thể dục thể thao và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động và các bài tập phát triển thể lực, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi.
- NL thể dục thể thao: Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được các động tác động tác vươn thở và động tác tay.
- Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Năng lực tự học, năng lực tự giải quyết vấn đề, năng lực tự chăm sóc và phát triển sức khỏe.
- Phẩm chất: Tự tin, trách nhiệm, chăm chỉ, trung thực...

Tập theo cặp đôi Tập cá nhân Thi đua giữa các tổ * Trò chơi “lăn bóng bằng tay III.Kết thúc * Thả lỏng cơ toàn thân. * Nhận xét, đánh giá chung của buổi học. Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà * Xuống lớp	3-5'	GV yêu cầu 2 HS tạo thành từng cặp để tập luyện. - Cho HS chơi thử và chơi chính thức. - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của HS. - VN ôn bài và chuẩn bị bài sau
--	------	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

Củng cố tăng cường Tiếng Việt

Ôn: Loài chim của biển cả

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Giúp HS :

- Nhận biết và đọc đúng các từ khó trong bài.
- Phát triển năng lực tự học, giao tiếp, hợp tác, tự chuẩn bị đồ dùng học tập.
- Phát triển phẩm chất học, mạnh dạn tự tin trao đổi ý kiến, tự hòa nhập bản thân với mọi người xung quanh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Bảng phụ.
- HS: Vở viết.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Hoạt động1: Khởi động - GV cùng cả lớp hát. - GV giới thiệu bài.	- Cả lớp hát - HS lắng nghe
Hoạt động 2: Thực hành a. Luyện đọc: HS đọc bài SGK - GV cho HS đọc nối tiếp câu (chú ý các từ khó đọc: loài chim, sải cánh, mênh mông, suốt ngày, đập dềnh,..). - GV cho HS đọc nối tiếp từng đoạn. - GV cho HS đọc toàn văn bản. - Cho HS trả lời lại các câu hỏi. b. Bài tập: Chọn từ ngữ điền vào chỗ trống - GV gọi HS nêu yêu cầu - GV hướng dẫn HS chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở.	- HS đọc - HS đọc - HS đọc CN- ĐT - HS trả lời - HS nhắc lại - HS lắng nghe

- Một số HS lựa chọn các từ ngữ gợi ý (nước , bầu trời , rừng , hoa) phù hợp với từng chỗ trống để hoàn thiện các câu đã cho - Một số HS đọc thành tiếng những câu này .	- HS làm bài vào vở . - 2 HS đọc
Hoạt động 3: Vận dụng - GV nhấn mạnh lại nội dung bài học - Về đọc lại bài và chuẩn bị bài sau. - Nhận xét tuyên dương.	- HS lắng nghe và ghi nhớ thực hiện

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

Thứ Ba ngày 7 tháng 4 năm 2026

Tiếng Việt

BÀI 1: LOÀI CHIM CỦA BIỂN CẢ (TIẾT 3, 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Giúp HS:

- Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một VB thông tin đơn giản và ngắn; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.
- Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn văn ngắn.
- Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

*** Góp phần hình thành và phát triển:**

- + Năng lực chung: Tự học tự chủ, giao tiếp hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo. Khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.
- + Phẩm chất: tình yêu đối với động vật và thiên nhiên nói chung, ý thức bảo vệ thiên nhiên.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: tranh ảnh Video AI

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC CHỦ YẾU :

TIẾT 3:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1. Hoạt động Mở đầu: * Khởi động: - Trò chơi: “Chim tránh rét”. - GV cho HS cùng giúp chú chim để tránh mùa đông lạnh giá nhé! Câu 1: Hải âu là loài chim của nơi nào? Câu 2: Ngoài biết bay hải âu còn biết làm gì nữa? Câu 3: Hải âu có thể bay như thế nào? Câu 4: Tại sao hải âu được gọi là loài chim báo bão? Câu 5: Hoàn thiện từ sau: đôi ch.....; lim Câu 6: Cần làm gì để bảo vệ các loài chim? - Nhận xét, tuyên dương	- HS tham gia chơi. - Cửa biển cả - Con biết bơi - Chúng bay suốt ngày trên mặt biển - Khi có bão chúng bay từng đàn tìm nơi trú ẩn. - chim - Không được đánh bắt săn bắn...

- GV giới thiệu bài học 3. Hoạt động Luyện tập, thực hành	- HS lắng nghe
2.1. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở	
- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu. - GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả. - GV và HS thống nhất các câu hoàn chỉnh. - GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở. - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.	- HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu. - a . Ít loài chim nào có thể bay xa như hải âu. b. Những con tàu lớn có thể đi qua các đại dương. - HS viết vào vở.
2.2. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh	
- GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh. - GV yêu cầu HS làm việc nhóm, sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh, có dùng các từ ngữ đã gợi ý. - GV có thể khai thác thêm ý (dành cho đối tượng HS có khả năng tiếp thu tốt): sức mạnh sáng tạo của con người thật to lớn, nhưng sự kì thú, nhiệm màu của thiên nhiên cũng rất đáng nâng niu, giữ gìn, trân trọng. - GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh. - GV cho HS xem Video - GV và HS nhận xét.	- HS lắng nghe. - HS làm việc nhóm, sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh, có dùng các từ ngữ đã gợi ý. - HS trình bày.

TIẾT 4

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
3. Hoạt động Luyện tập, thực hành: 3.1. Nghe viết	
- GV đọc to cả đoạn văn. (Hải âu là loài chim của biển cả. Chúng có sải cánh lớn, nên bay rất xa. Chúng còn bơi rất giỏi nhờ chân có màng như chân vịt.) GV lưu ý HS một số vần đề chính tả trong đoạn viết. + Viết lại vào đầu dòng Viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có dấu chấm. + Chữ dễ viết sai chính tả: loài, lớn. GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách - Đọc và viết chính tả: + GV đọc từng câu cho HS viết. Mỗi câu cần đọc theo từng cụm từ (Hải âu / là loài chim của biển cả. Chúng có sải cánh lớn, nên bay rất xa. Chúng còn bơi rất giỏi / nhờ	- HS lắng nghe. - HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách. - HS viết

chân có màng như chân vịt.) Mỗi cụm từ đọc 2 - 3 lần. GV cần đọc rõ ràng, chậm rãi, phù hợp với tốc độ viết của HS. + Sau khi HS viết chính tả, GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi. + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.	+ HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi.
3.2. Chọn vần phù hợp thay cho ô vuông	
- GV dùng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu. GV nêu nhiệm vụ. HS làm việc nhóm đôi để tìm những vần phù hợp. - Yêu cầu một số (2 - 3) HS lên trình bày kết quả trước lớp (có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng). - Yêu cầu một số HS đọc to các từ ngữ. Sau đó, cả lớp đọc đồng thanh một số lần.	- HS thực hiện yêu cầu. HS làm việc nhóm đôi để tìm những vần phù hợp.
4. Hoạt động Vận dụng-Trải nghiệm: * Trao đổi: Cần làm gì để bảo vệ các loài chim?	
- GV có thể cho HS làm việc nhóm, sau đó gọi đại diện một vài nhóm trả lời. Lưu ý một số chi tiết: Không được bắn chim, bắt chim, phá tổ chim,...	- HS làm việc nhóm, sau đó gọi đại diện một vài nhóm trả lời.
- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.	- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào). GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

Toán

BÀI 33: LUYỆN TẬP CHUNG: LUYỆN TẬP (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đặt tính và thực hiện phép tính cộng, trừ (không nhớ) số có hai chữ số.
- Tính nhẩm được các phép cộng trừ (không nhớ) số có hai chữ số.
- Đọc hiểu và tự nêu phép tính các bài toán yêu cầu đặt phép tính.

*** Góp phần hình thành và phát triển:**

- Năng lực: Rèn luyện năng lực tư duy, khả năng diễn đạt giao tiếp khi giải toán vui, trò chơi, toán thực tế. Giao tiếp, diễn đạt, trình bày bằng lời nói khi tìm phép tính và câu trả lời cho bài toán.
- Phẩm chất: Chăm chỉ, tự tin.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Tranh ảnh, thẻ que tính, ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò																
1. Hoạt động Mở đầu: * Khởi động: Trò chơi – Hái hoa dân chủ - Thực hiện nhanh các phép tính 80 – 60 = ? 20 + 40=? 70 – 30=? 50 + 40 =? - GVNX, tuyên dương. - GV giới thiệu bài, ghi tên bài. 2. Hoạt động Luyện tập, thực hành: * Bài 1: Đặt tính rồi tính - GV yêu cầu học sinh đặt tính vào bảng con. - GV hỏi: + Em đặt tính như thế nào? + Em thực hiện phép tính như thế nào? - GV chốt * Bài 2: Số? - GV yêu cầu học sinh đọc đề bài. - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 thực hiện nhẩm hoặc viết phép tính vào vở nháp sau đó điền vào chỗ chấm - GV yêu cầu HS lên bảng chia sẻ. - GV chốt Nghỉ giữa giờ Cho HS hát múa * Bài 3:Số? Tiếp sức đồng đội - GV yêu cầu 1 học sinh đọc đề bài. - GV gợi ý HS: Số 2 cộng với số nào bằng 6? - GV yêu cầu HS làm - GV nhận xét, tuyên dương. Bài 4: - Gọi HS nêu yêu cầu	- HS chơi và trả lời các phép tính HS lắng nghe - HS làm bài vào bảng con. <table><tr><td>23</td><td>67</td><td>48</td><td>95</td></tr><tr><td>+</td><td>+</td><td>-</td><td>-</td></tr><tr><td><u>5</u></td><td><u>2</u></td><td><u>3</u></td><td><u>41</u></td></tr><tr><td>28</td><td>69</td><td>45</td><td>54</td></tr></table> - HS:nêu - HS lắng nghe. - 1 HS đọc. - HS: thảo luận nhóm 2 hoàn thành bài vào PHT. - 2 nhóm HS đại diện lên chia sẻ, các nhóm còn lại nhận xét. - HS lắng nghe - HS đọc đề bài - 1 HS đọc: Số? ...2 + 4 = 6 - HS thực hiện - HS lắng nghe - HS quan sát tranh. - HS đọc bài toán. Vài HS nhắc lại bài toán: Trên cây thi có 74 quả. Gió lay	23	67	48	95	+	+	-	-	<u>5</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>41</u>	28	69	45	54
23	67	48	95														
+	+	-	-														
<u>5</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>41</u>														
28	69	45	54														

- Quan sát tranh, GV hướng dẫn HS nêu được câu trả lời. Yêu cầu HS đọc to bài toán. - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi theo các gợi ý. - GV hướng dẫn học sinh viết vào vở câu trả lời. 3. Hoạt động Vận dụng: * Bài 5/67: Đế mèn phiêu lưu kí a. Xem tranh rồi tính - GV vẽ đường đi từ nhà đế mèn đến nhà bác xén tóc. - GV cho học sinh thảo luận nhóm 4 cách làm và chia sẻ kết quả. - GV chốt. * Dặn dò - HSNX – GV kết luận . - NX chung giờ học- dặn dò về nhà ôn lại tính nhẩm và cách cộng trừ không nhớ các số có hai chữ số. - Xem bài: Luyện tập (tr.68)	làm rụng 21 quả. Hỏi trên cây còn lại bao nhiêu quả thì? - HS thảo luận nhóm đôi và trình bày trước lớp. $74 - 21 = 53$ Trên cây còn lại 53 quả thì. - HS quan sát và thảo luận nhóm rồi chia sẻ trước lớp. - HS thực hiện a. –Từ nhà đế mèn đến nhà bác xén tóc dài số bước chân là: $30 + 31 + 32 = 93$ - Từ nhà đế mèn đến nhà châu châu voi dài số bước chân là: $30 + 15 + 21 = 66$ b. Nhà đế trĩ gần nhà đế mèn nhất. - HS lắng nghe - HSNX - HS lắng nghe.
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

Giáo dục thể chất

Bài 2: ĐỘNG TÁC DI CHUYỂN KHÔNG BÓNG (tiết 3)

Trò chơi :Vận động

I. Yêu cầu cần đạt

- Tích cực trong tập luyện thể dục thể thao và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động và các bài tập phát triển thể lực, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi.
- NL thể dục thể thao: Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được các động tác động tác vươn thở và động tác tay.
- Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Năng lực tự học, năng lực tự giải quyết vấn đề, năng lực tự chăm sóc và phát triển sức khỏe.

Tập theo cặp đôi Tập cá nhân Thi đua giữa các tổ * Trò chơi “lăn bóng bằng tay III.Kết thúc * Thả lỏng cơ toàn thân. * Nhận xét, đánh giá chung của buổi học. Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà * Xuống lớp	3-5'	GV yêu cầu 2 HS tạo thành từng cặp để tập luyện. - Cho HS chơi thử và chơi chính thức. - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của HS. - VN ôn bài và chuẩn bị bài sau
--	------	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

Củng cố tăng cường Tiếng Việt

Bài: Loài chim của biển cả (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Giúp HS :

- Rèn cho HS nghe viết đúng chính tả một đoạn ngắn trong bài.
- Phát triển kĩ năng chọn từ ngữ đúng và viết lại cho đúng.
- Phát triển năng lực tự học, giao tiếp, hợp tác, tự chuẩn bị đồ dùng học tập.
- Phát triển phẩm chất học, mạnh dạn tự tin trao đổi ý kiến, tự hòa nhập bản thân với mọi người xung quanh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Bảng phụ.
- HS: VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

TIẾT 2

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Hoạt động1: Khởi động - GV cùng cả lớp hát. - GV giới thiệu bài.	- Cả lớp hát - HS lắng nghe
Hoạt động 2: Thực hành a. Viết chính tả - GV đọc đoạn viết: “ Hải âu bay ...trú ẩn. ” - GV cho HS đọc đoạn viết - Cho HS viết bảng con chữ dễ viết sai: suốt ngày, mặt biển, đập dềnh,... - GV cho HS viết chính tả trong vở ô li - GV lưu ý HS một số vấn đề khi viết chính tả. - GV đọc bài viết cho HS viết vào vở - Cho HS soát lỗi chính tả. GV chấm vở- nhận xét b. Bài tập: Bài 1: Chọn từ ngữ đúng và viết lại	- HS lắng nghe - HS đọc cá nhân- đồng thanh - HS viết BC - HS lấy vở ô li - HS lắng nghe - HS nghe và viết bài - HS soát lỗi. HS theo dõi

- GV gọi HS đọc yêu cầu - GV cho HS đọc thầm bài tập. - HD HS chọn từ ngữ viết đúng chính tả viết lại. - GV giúp đỡ HS chậm làm bài. - GV nhận xét tuyên dương, chữa bài. Bài 2: Hãy viết lại cho đúng -GV gọi HS nêu yêu cầu -GV hướng dẫn HS viết lại cho đúng các từ ngữ in đậm -Yêu cầu HS làm bài. - GV cùng HS nhận xét bài bạn. - GV tuyên dương, khen ngợi. Bài 3: Tìm trong bài đọc <i>Loài chim của biển cả</i> từ ngữ - Gọi HS nêu yêu cầu - GV yêu cầu HS trao đổi nhóm đôi để tìm từ ngữ thể hiện sự rộng lớn của đại dương và cho biết vì sao hải âu có thể bay rất xa. - Gọi đại diện nhóm trình bày - GV nhận xét tuyên dương.	- HS nêu yêu cầu - HS đọc thầm - HS làm bài - HS nêu yêu cầu - HS lắng nghe - HS làm bài vào vở - HS lắng nghe - HS nêu yêu cầu - HS trao đổi nhóm - Đại diện nhóm trình bày . - HS lắng nghe
Hoạt động 3: Vận dụng - GV nhấn mạnh lại nội dung bài học - Về đọc lại bài và chuẩn bị bài sau. - Nhận xét tuyên dương.	- HS lắng nghe và ghi nhớ thực hiện

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

Củng cố tăng cường Toán

BÀI 33: ÔN LUYỆN TẬP CHUNG: LUYỆN TẬP (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Giúp HS

- Thực hiện được cộng, trừ số có hai chữ số cho số có một chữ số.
- Thực hiện được cộng, trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số..
- Dựa vào đề toán HS viết được phép tính phù hợp.
- Biết nói phép tính với kết quả.
- Vận dụng vào thực tiễn.
- Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Phiếu học tập...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Hoạt động Mở đầu: * Khởi động - GV cùng cả lớp hát. - GV giảng giải, dẫn dắt vào bài học. - Ghi bảng: Luyện tập chung. 2. Hoạt động Luyện tập, thực hành HS làm VBT/67, 68	- Cả lớp hát - HS lắng nghe

*** Bài 1: Đặt tính rồi tính (M1)**

- GV gọi HS nêu yêu cầu của bài.
- GV cho HS nhắc lại cách đặt tính
- GV mời HS lên bảng làm bài.
- HS thực hiện trong VBT.
- Gọi HS lên bảng làm và chia sẻ

- GV cùng HS nhận xét.

*** Bài 2: Nối phép tính với kết quả của phép tính đó (M2).**

- GV gọi HS nêu yêu cầu của bài.
- GV cho HS làm theo nhóm đôi.
- HS trình bày.
- GV cùng HS nhận xét.

*** Bài 3: Viết số thích hợp vào ô trống (M2).**

- GV nêu yêu cầu của bài.
- GV yêu cầu HS dựa vào hình vẽ để thực hiện bài toán.
- GV mời HS lên bảng chia sẻ
- GV cùng HS nhận xét.

*** Bài 4: Điền kết quả vào ô trống (M3).**

- YC HS nêu yêu cầu.
- YC HS thảo luận nhóm 4 để thực hiện bài tập.
- Vậy mật mã để mở cửa là bao nhiêu?
- Gọi HS chia sẻ

- Nhận xét.

*** Bài 5: a. Viết phép tính thích hợp (M3)**

- Gọi HS đọc yêu cầu đề.
- Hướng dẫn HS giải.
- HS viết phép tính thích hợp.

- GV nhận xét

b. Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

- HS thực hiện cá nhân viết số vào chỗ chấm.
- Nhận xét, tuyên dương.

3. Hoạt động Vận dụng:

- Nhắc nhở, dặn dò HS hoàn thành các bài tập trong VBT.
- Nhận xét tiết học, tuyên dương.

- HS nêu yêu cầu
- HS lắng nghe.
- HS thực hiện cá nhân.
- HS viết vào VBT.
- HS lên bảng làm
- HS lên làm và chia sẻ

40	46	79	48
+	+	-	-
5	52	6	26
45	14	73	22

- HS nêu yêu cầu
- HS làm việc nhóm đôi
- Đại diện nhóm trình bày
- HS lắng nghe.

- HS nêu yêu cầu
- Làm theo yêu cầu.

- HS chia sẻ

- HS

- nêu yêu cầu
- HS làm việc nhóm 4
- Đại diện nhóm trình bày
- Mật mã : 1559231

- HS nêu yêu cầu
- HS lắng nghe
- HS làm bài

79	-	45	=	34
----	---	----	---	----

- Buổi chiều bác Lan bán được nhiều hơn buổi sáng 34 quả trứng

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

Thứ Tư ngày 8 tháng 4 năm 2026

Tiếng Việt

BÀI 2: BẢY SẮC CẦU VỒNG (TIẾT 1, 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Giúp HS :

- Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một bài thơ, hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ, nhận biết một số tiếng cũng vần với nhau, củng cố kiến thức về vần, thuộc lòng một khổ thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ, quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.
- Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

*** Góp phần hình thành và phát triển:**

- Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân, khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vần đề đơn giản và đặt câu hỏi.
- Phẩm chất: yêu quý vẻ đẹp và sự kì thú của thiên nhiên.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Tranh ảnh Video AI, mẫu chữ hoa B...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU :

TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Hoạt động Mở đầu:	
* Ôn và khởi động	
- HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó. - GV cho HS trả lời câu hỏi cùng gia đình nhà Sóc Câu 1: Qua bài loài chim của biển cả em biết thêm điều thú vị gì? Câu 2: Cầu gì xa tít chân trời Bảy màu rực rỡ không người nào qua Là gì? Câu 3 Em đã từng thấy cầu vồng chưa? Cầu vồng xuất hiện ở đâu? - GV nhận xét – Tuyên dương . Giới thiệu bài	- HS nhắc lại. - HS trả lời cho mỗi câu hỏi, các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ.
2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:	
2.1 Đọc	- HS lắng nghe.

- GV đọc mẫu toàn bài thơ. Chú ý đọc diễn cảm, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ. - AI đọc - HS đọc từng dòng thơ. + Gọi một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1. GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS (tươi thắm, màu chàm, bồng tỉnh, ...) + Gọi một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2. GV hướng dẫn HS cách đọc, ngắt nghỉ đúng dòng thơ, nhịp thơ. - HS đọc từng khổ thơ + GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ. + Gọi một số HS đọc nối tiếp từng khổ thơ, 2 lượt. + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài thơ (ẩn hiện: lúc xuất hiện, lúc biến mất; bồng tỉnh: đột ngột thức dậy; mưa rào: mưa mùa hè, mưa to, mau tạnh). + Cho HS đọc từng khổ thơ theo nhóm. + Một số HS đọc khổ thơ, mỗi HS đọc một khổ thơ. Các bạn nhận xét, đánh giá, HS đọc cả bài thơ. + Gọi 1- 2 HS đọc thành tiếng cả bài thơ. + Cho lớp đọc đồng thanh cả bài thơ.	- HS lắng nghe - HS đọc từng dòng thơ. + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1. + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2. - HS đọc từng khổ thơ. - HS theo dõi. + Một số HS đọc nối tiếp từng khổ thơ, 2 lượt. - HS lắng nghe. + HS đọc từng khổ thơ theo nhóm. + Một số HS đọc khổ thơ, mỗi HS đọc một khổ thơ. + 1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB. + Lớp đọc đồng thanh cả bài thơ.
---	---

2.2. Tìm trong bài thơ những tiếng có vần ông, ơi, ư

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, cùng đọc lại bài thơ và tìm trong bài thơ những tiếng có vần ông, ơi, ư. - GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả. - GV và HS nhận xét, đánh giá. - GV và HS thống nhất câu trả lời. - Yêu cầu HS viết vào vở tập viết.	- HS làm việc nhóm đôi. - Đại diện nhóm trình bày: vòng, vừa, mưa, trời, bơi. - HS viết vào mục 1, 2 vở tập viết.
--	---

TIẾT 2

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
2.3. Trả lời câu hỏi GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi.	
- GV cho HS thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi: a. Cầu vồng thường xuất hiện khi nào? b. Cầu vồng có mấy màu? Đó là những màu nào?	- HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi và trả lời từng câu hỏi. a. Cầu vồng thường xuất hiện khi trời "vừa mưa lại nắng" (trời vừa mưa xong lại nắng lên ngay). b. Cầu vồng có bảy màu, là các màu đỏ, cam, vàng, lục, lam, chàm, tím.

c. Câu thơ nào cho thấy cầu vồng thường xuất hiện và tan đi rất nhanh? - GV đọc từng câu hỏi và gọi một số HS trình bày câu trả lời. Các bạn nhận xét, đánh giá. GV và HS thống nhất câu trả lời.	c. Câu thơ cho thấy cầu vồng xuất hiện và tan đi rất nhanh là "Cầu vồng ẩn hiện/Rồi lại tan mất.")
3. Hoạt động Luyện tập thực hành: 3.1 Học thuộc lòng	
- GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu bài thơ, Một HS đọc thành tiếng toàn bộ bài thơ. - GV hướng dẫn HS học thuộc lòng một khổ thơ bất kì bằng cách xoá che dần một số từ ngữ trong khổ thơ cho đến khi xoá/ che hết. HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá/ che dần. Chú ý để lại những từ ngữ quan trọng cho đến khi HS thuộc lòng khổ thơ đó.	- HS quan sát và đọc. - HS nhớ và đọc thuộc.
3.2. Viết vào vở tên từng màu trong bảy màu của cầu vồng	
- GV yêu cầu HS nhắc lại tên của bảy màu cầu vồng (đỏ, cam, vàng, lục, lam, chàm, tím). HS viết tên của từng màu ở vở. GV cho HS đổi sản phẩm để xem và nhận xét, góp ý cho nhau.	- HS nhắc lại tên của bảy màu cầu vồng. - HS viết tên của từng màu ở vở. - HS đổi sản phẩm để xem.
4. Hoạt động vận dụng	
- Cho HS thi đọc lại toàn bài cá nhân. - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính. - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học. GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.	- HS thi đọc cả bài. - HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào).

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

Hoạt động Trải nghiệm- Hoạt động theo chủ đề

CHỦ ĐỀ 8: QUÊ HƯƠNG TƯƠI ĐẸP

BÀI 19: THIÊN NHIÊN TƯƠI ĐẸP QUÊ EM(TIẾT 1)

GDĐP - CHỦ ĐỀ 1: CẢNH QUAN QUÊ HƯƠNG EM(TIẾT1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Kể được tên và lợi ích của một số loại cây trồng.
- Có ý thức thực hiện một số việc làm theo lứa tuổi để bảo vệ cây trồng.
- Biết tên và đặc điểm các cảnh đẹp thiên nhiên của quê hương.

- Có ý thức tìm hiểu về các thắng cảnh thiên nhiên và có thể giới thiệu về cảnh quan thiên nhiên của quê hương.

- **Tích hợp GDDP:** Phân biệt cảnh quan nông thôn và thành thị thông qua một số hình ảnh ở Hưng Yên. Giới thiệu được một số cảnh quan ở nơi em sống.

- **Tích hợp khung năng lực số:**

+ 1.1.CB1a – Quan sát thông tin số (album ảnh)

+ 2.1.CB1a – Trình bày cảm nghĩ theo tư liệu số.

- **Góp phần hình thành và phát triển:**

+ **Năng lực:** Năng lực thích ứng với cuộc sống và năng lực điều chỉnh hành vi, năng lực tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ. Biết giữ gìn lịch sử, truyền thống, văn hóa, môi trường và phát triển kinh tế ở Hưng Yên.

+ **Phẩm chất:** Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

II. CHUẨN BỊ:

- Tranh ảnh, tích hợp KNLS, Video bài hát: Quê hương tươi đẹp
<https://youtu.be/8FtqLC9aFh4?si=QQ-5otx4KLaKg0os>

III. TIẾN TRÌNH CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Hoạt động Mở đầu: * Khởi động: 1.1.CB1a – Quan sát thông tin số: HS quan sát hình ảnh, cảnh đẹp quê hương trong video bài hát <i>Quê hương tươi đẹp</i>. - GV cho HS hát và vận động theo bài hát: Quê hương tươi đẹp. 2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới: * Hoạt động 1: Nhận biết lợi ích của một số loại cây. + Bước 1: Làm việc theo nhóm: - GV yêu cầu HS kể tên các loại cây ở nơi em sống. - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để tìm hiểu lợi ích một số loại cây mà em biết. + Bước 2: Làm việc cả lớp - Gọi đại diện nhóm chia sẻ kết quả thảo luận - GV nhận xét - GV kết luận: Xung quanh chúng ta có rất nhiều loại cây khác nhau. Mỗi loại cây có 1 lợi ích khác nhau. * GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG:	- HS lắng nghe và hát vận động theo - Cây đu đủ, cây mía, cây dừa.... - HS thảo luận nhóm đôi để tìm hiểu lợi ích một số loại cây mà em biết. - Đại diện nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp. - HS lắng nghe.

- **1.1.CB1a:** Quan sát thông tin số qua video và hình ảnh cảnh quan quê hương.

a. Nêu tên một số cảnh vật ở các hình ảnh dưới đây.

-Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, nêu tên một số cảnh vật ở các hình ảnh dưới đây.

- HS lên chia sẻ trước lớp.

- Các nhóm khác nhận xét.

- GV nhận xét, kết luận.

b. Quan sát hình ảnh và nói tên các nghề truyền thống ở tỉnh Hưng Yên.

- GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu HS thảo luận nhóm, quan sát hình ảnh và nói tên các nghề truyền thống ở tỉnh Hưng Yên(mỗi nhóm thảo luận 2 tranh).

- Đại diện các nhóm lên chia sẻ trước lớp.

- Các nhóm khác nhận xét.

- GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương.

c. Tô màu vào  ở hình ảnh những sản phẩm mà gia đình em đã sử dụng hoặc em biết.

- Cho HS làm việc cá nhân vào vở của mình.

- HS thảo luận nhóm đôi, nêu tên một số cảnh vật ở các hình ảnh dưới đây.

+ Tranh 1: Trung tâm thành phố Hưng Yên: có nhà cao tầng, đường phố rộng lớn, các phương tiện giao thông đông đúc như ô tô, xe máy...

+ Tranh 2: Một góc nông thôn tỉnh Hưng Yên: có những cánh đồng lúa xanh tốt, những hàng cây, những ngôi nhà mái ngói san sát...

- HS thảo luận nhóm, quan sát hình ảnh và nói tên các nghề truyền thống ở tỉnh Hưng Yên.

* Nhóm 1:

+ Tranh 1: Nghề làm tương ở phường Bàn Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào.

+ Tranh 2: Nghề trồng và chế biến dược liệu ở thôn Nghĩa Trai, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm.

* Nhóm 2:

+ Tranh 3: Nghề trồng nhãn ở Hưng Yên.

+ Tranh 4: Nghề chạm bạc ở thôn Huệ Lai, xã Phù Ủng, huyện Ân Thi.

* Nhóm 3:

+ Tranh 5: Nghề đan dó ở xã Thủ Sỹ, huyện Tiên Lữ.

+ Tranh 6: Nghề làm hương xạ ở thôn Cao, xã Bảo Khê, thành phố Hưng Yên.

* Nhóm 4:

+ Tranh 7: Nghề chế biến long nhãn ở thành phố Hưng Yên

+ Tranh 8: Nghề nuôi gà Đông Tảo ở xã Đông Tảo, huyện Khoái Châu.

- HS làm việc cá nhân vào vở của mình.

- HS chia sẻ trước lớp. - HS khác đặt một số câu hỏi nhỏ cho HS trả lời khi HS lên chia sẻ. -GV nhận xét, kết luận. - Nêu lại tên các ngành nghề được nhắc đến trong bài học? - Ở quê của em có những ngành nghề gì? - GV đưa thêm - Trung tâm TP HY -> Phường Hiến Nam, tỉnh Hưng Yên - Cổng làng Nôm (xã Đại Đồng cũ, huyện Văn Lâm cũ) nay thuộc xã Đại Đồng, tỉnh Hưng Yên - Một góc phố Hiến TP HY -> Phường Hồng Châu, tỉnh Hưng Yên - Đan dó Thủ Sỹ -> Xã Tân Hưng, tỉnh HY - Ngày mùa ở Minh Hoàng - > xã Đoàn Đào, HY - Một góc TP HY -> Phường Hiến Nam, tỉnh Hưng Yên - Cánh đồng hoa cúc -> xã Như Quỳnh, HY - Một góc Phố Nôi -> Một góc phường Mỹ Hào, HY * Hoạt động 2: Chia sẻ cảm xúc - 2.1.CB1a: Trình bày cảm nghĩ sau khi quan sát hình ảnh số. + Bước 1: Làm việc cá nhân. -Y/C HS quan sát các bức tranh trong SGK: cảnh Vịnh Hạ Long, cảnh biển, cảnh núi, cảnh ruộng bậc thang, trả lời câu hỏi: - Em thích cảnh đẹp nào? Vì sao? + Bước 2: Làm việc chung cả lớp. - GV lấy tinh thần xung phong của HS để chia sẻ cảm nhận về cảnh quan thiên nhiên.	+ Đó là sản phẩm gì? + Gia đình bạn mua sản phẩm đó ở đâu? + Gia đình bạn sử dụng nó như thế nào (để làm gì)? - HS nhận xét. - HS quan sát các bức tranh trong SGK: cảnh Vịnh Hạ Long, cảnh biển, cảnh núi, cảnh ruộng bậc thang, trả lời câu hỏi - 1 số em xung phong trả lời: - VD: + Em thích cảnh đẹp trong hình số 1.Vì có 2 tảng đá to và có dòng sông. + Em thích cảnh đẹp ở tranh 2. Vì có nước biển đang cuốn vào bờ cát.
---	--

3. Hoạt động Vận dụng: - Cho HS thi kể tên một số danh lam thắng ở quê hương. - Nhận xét tiết học - Dặn dò chuẩn bị bài sau	+ Em thích cảnh đẹp ở tranh 3. Vì có dãy núi to. + Em thích cảnh đẹp ở tranh số 4. Vì có nhiều bậc thang xếp chồng lên nhau. - HS lắng nghe
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU HOẠT ĐỘNG:

Tiếng Việt

LUYỆN TẬP TUẦN 29 (Tiết 1)

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Giúp HS:

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức, kĩ năng đã học trong chủ đề **Thiên nhiên kì thú** thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học; ôn và mở rộng vốn từ ngữ dùng để nói về thiên nhiên, thực hành đọc một đoạn văn.
- Bước đầu có khả năng khái quát hoá những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài.

*** Góp phần hình thành và phát triển:**

- + Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề, khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân; khả năng làm việc nhóm.
- + Phẩm chất: Nhân ái: yêu thiên nhiên.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Phiếu học tập,...

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HOC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Hoạt động Mở đầu: * Khởi động - GV cho HS thi nhắc lại tên các bài tập đọc đã học trong tuần qua. - Nhận xét, tuyên dương 2. Hoạt động Luyện tập - Thực hành: a. Luyện đọc: - GV gọi HS đọc “Chúa tể rừng xanh” . - Nhận xét, tuyên dương b. Làm bài tập: Bài 3. CHÚA TỂ RỪNG XANH Đọc đoạn văn, kết hợp từ ngữ ở A và B cho phù hợp GV trình chiếu đoạn văn và cho một số (2 - 3) HS đọc thành tiếng đoạn văn: Mèo và hổ có nhiều điểm giống nhau. Hình	- HS nhắc lại: Loài chim của biển cả; Bảy sắc cầu vồng; Chúa tể rừng xanh. - HS đọc bài - HS đọc yêu cầu và đoạn văn.

dáng mèo giống hình dáng một con hổ nhỏ. Mèo có tai thính và mắt tinh như hổ. Hổ giỏi chạy nhảy và rình vồ mồi, mèo cũng vậy. Hổ to khỏe hơn mèo nhưng lại thua mèo ở khả năng leo trèo.

- GV trình chiếu bảng (không có vết nối) :

A	B
Hình dáng mèo	có nhiều điểm giống nhau.
Mèo và hổ	giống hình dạng một con hổ nhỏ.
Tai mèo	rất tinh.
Hổ thua mèo	rất thính.
Mắt mèo	khả năng leo trèo

- Gọi một số (2 - 3) HS trình bày kết quả.

- GV và HS thống nhất các kết nối đúng, tạo thành những câu trọn vẹn.

- HS đối chiếu với kết quả làm bài của mình để tự đánh giá.

- HS làm việc nhóm đôi, trao đổi để lựa chọn từ ngữ ở A kết nối với từ ngữ ở B cho phù hợp. Sau đó, mỗi HS thực hiện việc nối các từ ngữ ở A và B trong vở.

- Một số (2 - 3) HS trình bày kết quả.

A	B
Hình dáng mèo	có nhiều điểm giống nhau.
Mèo và hổ	giống hình dạng một con hổ nhỏ.
Tai mèo	rất tinh.
Hổ thua mèo	rất thính.
Mắt mèo	khả năng leo trèo

3. Hoạt động dặn dò:

- Nhận xét tiết học

- Giao nhiệm vụ về nhà

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

Củng cố tăng cường Tiếng Việt

Ôn: Bảy sắc cầu vồng

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Giúp HS :

- Nhận biết và đọc đúng các từ khó trong bài.

- Phát triển kỹ năng sắp xếp các từ thành câu; biết nối từ ngữ thành câu và viết câu phù hợp với tranh.

- Phát triển năng lực tự học, giao tiếp, hợp tác, tự chuẩn bị đồ dùng học tập.

- Phát triển phẩm chất học, mạnh dạn tự tin trao đổi ý kiến, tự hòa nhập bản thân với mọi người xung quanh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Bảng phụ.

- HS: VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Hoạt động 1: Khởi động - GV cùng cả lớp hát. - GV giới thiệu bài.	- Cả lớp hát - HS lắng nghe
Hoạt động 2: Thực hành b. Bài tập:	- HS đọc

* Bài tập bắt buộc Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết lại câu - Gọi HS nêu yêu cầu - GV yêu cầu HS đọc to các tiếng - GV hướng dẫn HS sắp xếp các từ ngữ hợp lí để tạo thành câu. - GV quan sát, giúp đỡ. - GV cho HS đọc lại câu - GV nhận xét tuyên dương. - Lưu ý: Khi viết câu cần viết hoa chữ cái đầu câu và kết thúc câu có dấu chấm. * Bài tập tự chọn Bài 1: Đọc đoạn văn sau, nối A với B - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV cho HS đọc đoạn văn. - GV gợi ý cho HS làm bài. - GV nhận xét tuyên dương, chữa bài. Bài 2:Viết một câu phù hợp với tranh - GV gọi HS nêu yêu cầu - GV yêu cầu HS quan sát tranh và làm việc nhóm đôi nêu câu phù hợp với tranh. - GV yêu cầu đại diện nhóm trình bày - GV cho HS làm bài vào vở - GV tuyên dương, khen ngợi.	- HS nêu yêu cầu - HS đọc - HS lắng nghe - HS làm bài vào vở . - 2 HS đọc - HS nêu yêu cầu - HS đọc đoạn văn - HS làm bài - HS nêu yêu cầu - HS làm việc nhóm. - Đại diện nhóm trình bày - HS làm bài vào vở - HS lắng nghe
Hoạt động 3: Vận dụng - GV nhấn mạnh lại nội dung bài học - Về đọc lại bài và chuẩn bị bài sau. - Nhận xét tuyên dương.	- HS lắng nghe và ghi nhớ thực hiện

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

Củng cố tăng cường toán Ôn: Luyện tập

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đặt tính và thực hiện phép tính cộng, trừ (không nhớ) số có hai chữ số.
- Hiểu được nội dung bài toán, tự đặt được phép tính, hoàn thành phép tính và nêu câu trả lời.
- Hiểu được quy luật các con số và tính nhẩm nhanh được cộng trừ các số có hai chữ số.
 - Đọc hiểu và tự nêu phép tính các bài toán yêu cầu đặt phép tính.
- Thông qua việc giải quyết tình huống ở bài tập 2 học sinh có cơ hội phát triển năng lực giải quyết vấn đề.
- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV:- VBT Toán

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

TIẾT 2

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Hoạt động 1: Khởi động	

- GV cùng cả lớp hát . - GV giảng giải, dẫn dắt vào bài học. - Ghi bảng: Luyện tập chung.	- Cả lớp hát - HS lắng nghe
Hoạt động 2: Thực hành Bài 1: Đặt tính rồi tính. - GV gọi HS nêu yêu cầu của bài. - GV cho HS nhắc lại cách đặt tính - GV mời HS lên bảng làm bài. - HS thực hiện trong vở - GV cùng HS nhận xét.	- HS nêu yêu cầu - HS lắng nghe. - HS thực hiện cá nhân. - HS viết.
Bài 2: Viết số thích hợp vào ô trống? - Gọi HS nêu yêu cầu - GV hướng dẫn HS: xét các số theo tổng: $10 + 11 = 21$; $21 + 21 = 42....$ - GV cho HS làm nhóm đôi - Các nhóm chia sẻ - HS làm bài - GV cùng HS nhận xét.	- HS nêu yêu cầu bài tập - HS lắng nghe - HS làm việc nhóm - Đại diện nhóm trình bày - HS làm
Bài 3: - GV đọc bài tập. - GV hướng dẫn HS làm bài: + Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì? Làm phép tính gì? - GV yêu cầu HS tự viết phép tính - GV cùng HS nhận xét.	- HS lắng nghe - HS trả lời - HS viết phép tính vào vở - HS lắng nghe
Bài 4: Tô màu - Gọi HS nêu yêu cầu - GV hỏi: để tô đúng các em phải làm gì? - HS tự tô màu theo yêu cầu - GV nhận xét	- HS nêu yêu cầu bài tập - HS trả lời - HS tô màu
Bài 5: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng - Gọi HS nêu yêu cầu - GV hỏi: Mỗi số liền nhau hơn kém nhau bao nhiêu đơn vị? - Y/c HS tự làm vào vở - GV nhận xét	- HS nêu yêu cầu bài tập - HS trả lời - HS làm bài
Hoạt động 3: Vận dụng - Dẫn dò về nhà ôn lại tính nhẩm và cách cộng trừ không nhớ các số có hai chữ số. - Dẫn HS về đọc lại bài và xem trước bài sau. - NX chung giờ học	- HS lắng nghe và ghi nhớ

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

Thứ Năm ngày 9 tháng 4 năm 2026

Tiếng Việt

BÀI 3. CHÚA TỂ RỪNG XANH (TIẾT 1, 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Giúp HS :

- Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc dụng, rõ ràng một VB thông tin ngắn và đơn giản, hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.
- Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc.
- Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

*** Góp phần hình thành và phát triển:**

- + Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề, khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân; khả năng làm việc nhóm.
- + Phẩm chất: tình yêu đối với động vật.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Tranh ảnh, video AI...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU:**TIẾT 1**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Hoạt động Mở đầu: 2. * Ôn và khởi động	
- Ôn: HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó. - Khởi động - GV : Cho HS chơi trò : Bảo vệ rừng xanh - GV phổ biến cách chơi Câu 1: Tiết trước được học bài gì? Câu 2: Qua bài bảy sắc cầu vồng đã học, em hãy cho biết cầu vồng thường xuất hiện khi nào? Câu 3: Cầu vồng có mấy màu? + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài đọc Chúa tể rừng xanh. + Trước khi đọc văn bản, GV có thể cho HS dựa vào nhan đề và tranh minh họa để suy đoán một phần nội dung của văn bản. Chú ý khai thác nghĩa của nhan đề Chúa tể rừng xanh .	HS nhắc lại - HS tham gia trả lời câu hỏi
2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:	
2.1 Đọc - GV đọc mẫu toàn VB. Lưu ý nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ sức mạnh của hổ. Âm hưởng chung của toàn bài là mạnh mẽ, thể hiện được uy lực của loài chúa sơn lâm. - AI đọc - GV cho HS đọc câu	- HS lắng nghe. - HS lắng nghe - HS đọc câu

+ Gọi một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS (vuốt, đuôi, di chuyển, thường...). + Gọi một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài. (VD: Hồ là loài thú dữ/ ăn thịt, /sống trong rừng / Lông hồ thường có màu vàng,/ pha những vằn đen.) HS đọc đoạn + GV chia VB thành các đoạn (đoạn 1: từ đầu đến khỏe và hung dữ, đoạn 2: phần còn lại) . + Gọi một số HS đọc nối tiếp từng đoạn, 2 lượt. + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài (chúa tể: vua, người cai quản một vương quốc; vuốt: móng nhọn, sắc và cong). + HS đọc đoạn theo nhóm, HS và GV đọc toàn VB. + 1-2 HS đọc thành tiếng toàn VB. + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi.	+ Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. HS đọc đoạn - HS theo dõi. + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn, 2 lượt. - HS đọc. -1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB.
---	--

TIẾT 2

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
2.2. Trả lời câu hỏi	
- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi: a. Hồ ăn gì và sống ở đâu? b. Đuôi hồ như thế nào? c. Hồ có những khả năng gì đặc biệt? - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá. GV và HS thống nhất câu trả lời.	- HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi về bức tranh minh họa và câu trả lời cho từng câu hỏi. a. Hồ ăn thịt và sống trong rừng. b. Đuôi hồ dài và cứng như roi sắt. c. Hồ có thể nhảy rất xa, di chuyển nhanh và săn mồi rất giỏi. Hồ được xem là chúa tể rừng xanh vì các loài vật trong rừng đều sợ hồ.
2.3 Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi a và b ở mục 3	
- Hướng dẫn viết 2 dòng từ ngữ trong vở Tập viết. -GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi a và b (có thể trình chiếu lên bảng một lúc để	- HS viết 2 dòng từ ngữ: di chuyển, rừng xanh.

HS quan sát) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở. - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu; đặt dấu chấm, dấu phẩy đúng vị trí. - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS. * Dặn dò: - Nhận xét tiết học - Giao nhiệm vụ về nhà	- HS quan sát và viết câu trả lời vào vở. a. Hồ ăn thịt và sống trong rừng. b. Đuôi hồ dài và cứng như roi sắt.
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

Toán

BÀI 33: LUYỆN TẬP CHUNG: LUYỆN TẬP (TIẾT 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đặt tính và thực hiện phép tính cộng, trừ (không nhớ) số có hai chữ số.
- Hiểu được nội dung bài toán, tự đặt được phép tính, hoàn thành phép tính và nêu câu trả lời.
- Hiểu được quy luật các con số và tính nhẩm nhanh được cộng trừ các số có hai chữ số.
- Đọc hiểu và tự nêu phép tính các bài toán yêu cầu đặt phép tính.
- + Góp phần hình thành và phát triển:
- Năng lực: Rèn luyện năng lực tư duy, khả năng giao tiếp, diễn đạt, trình bày lời nói khi tìm phép tính và câu trả lời cho bài toán.
- Phẩm chất: Chăm chỉ, tự tin.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Tranh ảnh, Video AI, ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động Mở đầu: * Khởi động: - Cho HS chơi trò chơi “Thuyền ra khơi” - GV phổ biến cách chơi 20 + 5 = ? 50 + 6 = ? 43 + 4 = ? 56 + 2 = ? - GVNX, tuyên dương. - GV giới thiệu bài, ghi đề. 2. Hoạt động Luyện tập, thực hành: * Bài 1: Đặt tính rồi tính - GV yêu cầu học sinh đặt tính vào bảng con.	- HS chơi và thực hiện trả lời các phép tính HS lắng nghe - HS nêu yêu cầu. - HS làm bài vào bảng con. $\begin{array}{r} 31 \\ + 7 \\ \hline \end{array}$ $\begin{array}{r} 23 \\ + 64 \\ \hline \end{array}$ $\begin{array}{r} 86 \\ - 15 \\ \hline \end{array}$ $\begin{array}{r} 95 \\ - 3 \\ \hline \end{array}$

=>GVKL cách đặt tính và cách thực hiện phép tính. * Bài 2: - Quan sát tranh, GV khơi gợi và yêu cầu học sinh nêu được tình huống. - Gọi HS nêu yêu cầu. - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi theo các gợi ý - GV yêu cầu HS trình bày và chia sẻ. - GV yêu cầu HS nêu câu trả lời dựa theo gợi ý. - GV yêu cầu HS nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương. Nghỉ giữa giờ Cho HS hát múa * Bài 3:Số? - GV yêu cầu 1 học sinh đọc đề bài. - GV gợi ý HS: Các em hãy quan sát hai số cạnh nhau cộng lại sẽ bằng số phía trên nó. - GV yêu cầu học sinh nhẩm trong 2 phút. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV chốt 3. Hoạt động Vận dụng: * Bài 4: Trò chơi: Vào rừng hái nấm - GV tổ chức HS tham gia trò chơi cả lớp cùng nhẩm và chọn đáp án đúng nhất. - GV cho học sinh chọn kết quả đúng vào bảng con tương tự với các phép tính còn lại. GVNX * Dặn dò - NX chung giờ học- dặn dò về nhà ôn lại tính nhẩm và cách cộng trừ không nhớ các số có hai chữ số. - Xem bài: Luyện tập chung (tr.70)	38 87 71 92 - HS lắng nghe. - HS quan sát tranh. - HS đọc bài toán. Vài HS nhắc lại bài toán. - HS thảo luận nhóm đôi. - HS thực hiện $49 - 25 = 24$ Ngày thứ hai, tráng sĩ uống hết 24 bầu nước. - HS nhận xét - HS lắng nghe - HS đọc đề - HS lắng nghe - HS thảo luận nhóm 4 viết kết quả vào phiếu học tập. - HS chia sẻ bài trong phiếu. - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS tham gia chơi - HSNX - HS lắng nghe.
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Giúp HS:

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức, kĩ năng đã học trong chủ đề **Thiên nhiên kì thú** thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học; ôn và mở rộng vốn từ ngữ dùng để nói về thiên nhiên, thực hành đọc một đoạn văn.
- Bước đầu có khả năng khái quát hoá những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài.

*** Góp phần hình thành và phát triển:**

- + Năng lực chung: Tự học tự chủ, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- + Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- Phiếu học tập,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Hoạt động Mở đầu: * Ôn và khởi động - GV cho HS thi đọc bài: “ Bài 1 Loài chim của biển cả. ” - Nhận xét, tuyên dương 2. Hoạt động Luyện tập, thực hành: 2.1 Luyện đọc: - GV cho HS luyện đọc câu, đoạn và cả bài: "Loài chim của biển cả". - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS thi đọc cá nhân cả bài. - HS đọc câu nối tiếp 1 lượt, đọc đoạn trong nhóm. - Thi đọc cả bài cá nhân.
Bài 1 LOÀI CHIM CỦA BIỂN CẢ	
2.2 Luyện viết: Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở GV trình chiếu các câu chưa hoàn thiện (có nhiều chỗ trống). - Con cá cần nước để bơi. - Con chim cần (... để bay. - Con hổ cần (...) để ở. - Con ong cần ...) để làm mật. - GV trình chiếu hoặc ghi lên bảng các câu hoàn thiện. - Gọi một số HS đọc thành tiếng những câu này. 3. Hoạt động Vận dụng: - Cho HS chơi trò chơi: “Ai thông minh hơn HS lớp 1”. - Thi nói câu chứa tiếng có từ “loài chim, biển cả” - Nhận xét trò chơi... * Dặn dò: - Nhận xét tiết học - Giao nhiệm vụ về nhà	- HS đọc yêu cầu. - HS thảo luận nhóm 4. HS lựa chọn các từ ngữ gợi ý (nước, bầu trời, rừng, hoa) phù hợp với từng chỗ trống để hoàn thiện các câu đã cho. - HS viết vào vở các câu hoàn thiện. - Một số HS đọc thành tiếng những câu này. - Lớp thi cá nhân

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

Thứ Sáu ngày 10 tháng 4 năm 2026

Tiếng Việt

BÀI 3. CHÚA TỂ RỪNG XANH (TIẾT 3, 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Phát triển kỹ năng đọc thông qua việc đọc dụng, rõ ràng một VB thông tin ngắn và đơn giản, hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.
- Phát triển kỹ năng viết thông qua hoạt động hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn văn ngắn.
- Phát triển kỹ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

*** Góp phần hình thành và phát triển:**

- + Năng lực chung: Tự học tự chủ, giao tiếp hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo. Khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.
- + Phẩm chất: tình yêu đối với động vật và thiên nhiên nói chung, ý thức bảo vệ thiên nhiên.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Tranh ảnh, Video AI

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU

TIẾT 3

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
1. Hoạt động Mở đầu: * Khởi động - Cho HS Hát và nhảy theo bài hát bài: “ Này bạn thân ơi! ” - GV cùng HS nhận xét	- HS hát và vận động
2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:	
2.4 Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở: - GV hướng dẫn HS làm việc để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu. - GV yêu cầu đại diện một số HS trình bày kết quả. - GV yêu cầu HS viết vào vở	- HS làm việc để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu. - Đại diện HS trình bày. a. Gấu, khỉ, hổ, báo đều sống trong rừng. b. Trong đêm tối, hổ vẫn có thể nhìn rõ mọi vật. - HS viết vào
2.5. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh.	
- GV giới thiệu tranh, hướng dẫn HS quan sát tranh. - GV có thể đặt câu hỏi để gợi ý.	- HS làm việc, quan sát tranh và trao đổi theo nội dung tranh, có dùng các

GV gợi ý: Tranh vẽ gì? (Tranh vẽ hổ và chó); Điểm khác nhau giữa hổ và chó? (Hổ sống trong rừng, còn chó sống trong nhà.) GV yêu cầu HS, quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh, có dùng các từ ngữ đã gợi ý. GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh. - GV và HS nhận xét.	từ ngữ đã gợi ý GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh.
3. Hoạt động Luyện tập, thực hành: 3.1. Nghe viết	
- GV đọc to cả đoạn văn. (Hổ là loài thú ăn thịt. Bốn chân chắc khỏe và có vuốt sắc. Đuôi dài và cứng như roi sắt Hổ rất khỏe và hung dữ.) - GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết: + Viết lùi đầu dòng. Viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có dấu chấm. + Chữ dễ viết sai chính tả: loài, được. - GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách. - GV yêu cầu HS viết vào vở	- HS lắng nghe. - HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách. - HS viết vào vở

TIẾT 4

3.2. Tìm trong hoặc ngoài bài đọc Chúa tể rừng xanh từ ngữ có tiếng chứa vần ăt, ăc, oai, oay	
- GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể có ở trong bài hoặc ngoài bài. - HS làm việc để tìm và đọc thanh tiếng từ ngữ có tiếng chứa các vần ăt, ăc, oai, oay. HS nêu những từ ngữ tìm được. GV viết những từ ngữ này lên bảng. - Yêu cầu một số (2 - 3) HS đánh vần, đọc trơn; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.	- HS làm việc để tìm và đọc thanh tiếng từ ngữ có tiếng chứa các vần ăt, ăc, oai, oay. HS nêu những từ ngữ tìm được: loài thú, sắc nhọn, mắt, chắc khỏe, roi sắt, loay hoay... HS đánh vần, đọc trơn; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.
4. Hoạt động Vận dụng: Thông tin nào phù hợp với hổ, thông tin nào phù hợp với mèo?	
- GV gọi một vài HS đọc to các từ ngữ trong bảng. - GV đưa ra câu hỏi theo cặp: Hổ và mèo, con vật nào sống trong rừng, con vật nào sống trong nhà? Gọi một vài HS trả lời. Làm lần lượt với các cặp tiếp theo. - GV và HS thống nhất câu trả lời. - GV yêu cầu HS làm vào vở.	- HS quan sát tranh, trao đổi để tìm các thông tin phù hợp với hổ và mèo.

*. Dẫn dò	
- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học - GV nhận xét, khen ngợi, động viên.	- HS nêu ý kiến về bài học (hiều hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào).

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

Hoạt động Trải nghiệm-Sinh hoạt lớp

KỂ VỀ NHỮNG VIỆC EM ĐÃ LÀM ĐỂ CHĂM SÓC CÂY TRONG TRƯỜNG GDĐP – CHỦ ĐỀ 1: CẢNH QUAN QUÊ HƯƠNG EM (TIẾT 2)

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.

- GDHS **chủ đề Quê hương tươi đẹp**

- Có ý thức chăm sóc, bảo vệ cây xanh trong trường

*** Tích hợp GDĐP:** Thực hiện được một số việc làm để bảo vệ cảnh quan nơi em sống.

*** Tích hợp khung năng lực số:**

- 1.1.CB1a – Quan sát thông tin số (album ảnh)

- 2.1.CB1a – Trình bày cảm nghĩ theo tư liệu số.

*** Góp phần hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất:**

- Nhận thức về Hưng Yên, tìm hiểu về địa lí, văn hóa, kinh tế, chính trị-xã hội, môi trường của Hưng Yên. Biết vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để thực hiện được những việc làm thiết thực, phù hợp với lứa tuổi góp phần bảo vệ, giữ gìn lịch sử, truyền thống, văn hóa, môi trường và phát triển kinh tế ở Hưng Yên.

- Phẩm chất: Biết yêu quê hương của mình.

II. CHUẨN BỊ:

- Tranh ảnh, video bài hát: “Quê hương tươi đẹp”,

<https://youtu.be/8FtqLC9aFh4?si=C-hb9ogjfvmQjqHK>, GDH SKNLS...

III. TIẾN TRÌNH CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1.Ổn định tổ chức: - GV mời lớp trưởng lên ổn định lớp học. 2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau a/ Sơ kết tuần học * Cách thức tiến hành: - Lớp trưởng mời lần lượt các tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện	- HS hát một số bài hát. - Các tổ trưởng nêu ưu điểm và tồn tại việc thực hiện hoạt động của tổ.

các mặt hoạt động của tổ mình trong tuần qua. + Lần lượt các Tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động trong tuần qua. Sau báo cáo của mỗi tổ, các thành viên trong lớp đóng góp ý kiến. - Lớp trưởng nhận xét chung tinh thần làm việc của các tổ trưởng và cho lớp nêu ý kiến bổ sung (nếu có). Nếu các bạn không còn ý kiến gì thì cả lớp biểu quyết thống nhất với nội dung mà tổ trưởng đã báo cáo bằng một tràng pháo tay (vỗ tay). - Lớp trưởng tổng kết và đề xuất tuyên dương cá nhân, nhóm điển hình của lớp; đồng thời nhắc nhở các cá nhân, nhóm, cần hoạt động tích cực, trách nhiệm hơn (nếu có). - Lớp trưởng mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến. Dựa trên những thông tin thu thập được về hoạt động học tập và rèn luyện của lớp, giáo viên chủ nhiệm góp ý, nhận xét và đánh giá về: + Phương pháp làm việc của ban cán sự lớp; uốn nắn điều chỉnh để rèn luyện kỹ năng tự quản cho lớp. + Phát hiện và tuyên dương, động viên kịp thời các cá nhân đã có sự cố gắng phấn đấu trong tuần. + Nhắc nhở chung và nhẹ nhàng trên tinh thần góp ý, động viên, sửa sai để giúp đỡ các em tiến bộ và hoàn thiện hơn trong học tập và rèn luyện... (không nêu cụ thể tên học sinh vi phạm hay cần nhắc nhở trước tập thể lớp). + Tiếp tục rút kinh nghiệm với những kết quả đạt được đồng thời định hướng kế hoạch hoạt động tuần tiếp theo. - Lớp trưởng : <i>Chúng em cảm ơn những ý kiến nhận xét của cô. Tuần tới chúng em hứa sẽ cố gắng thực hiện tốt hơn.</i> b. Xây dựng kế hoạch tuần tới	- Lớp trưởng nhận xét chung cả lớp - HS nghe. - HS nghe. - HS nghe. - Các tổ thực hiện theo.
--	---

- Lớp trưởng yêu cầu các tổ trưởng dựa vào nội dung cô giáo vừa phổ biến lập kế hoạch thực hiện. - Các tổ thảo luận đề ra kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong tổ. - Lớp trưởng cho cả lớp hát một bài trước khi các tổ báo cáo kế hoạch tuần tới. - Lần lượt các Tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới. Sau mỗi tổ báo cáo, tập thể lớp trao đổi, góp ý kiến và đi đến thống nhất phương án thực hiện. - Lớp trưởng: Nhận xét chung tinh thần làm việc và kết quả thảo luận của các tổ. <i>Các bạn đã nắm được kế hoạch tuần tới chưa? (Cả lớp trả lời)</i> - Lớp trưởng: <i>Chúng ta sẽ cùng nhau cố gắng thực hiện nhé! Bạn nào đồng ý cho 1 tràng pháo tay.</i> - Lớp trưởng: <i>mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.</i> - Giáo viên chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các bạn. 3. Sinh hoạt theo chủ đề. - 2.1.CB1a: Trình bày cảm nghĩ sau khi quan sát tư liệu số về thiên nhiên và cảnh quan. - GV tổ chức cho HS chia sẻ: + Những việc em đã làm để chăm sóc vườn cây nhà trường. + Cảm nhận của em khi làm những việc đó. - GV yêu cầu HS tìm hiểu những cây được trồng trong vườn trường và những cây nào cần được chú ý chăm sóc nhiều hơn. * GDDP 1. Hoạt động Luyện tập, thực hành:	- Các tổ thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới. - Tổ trưởng lên báo cáo. - HS chia sẻ: +...tưới cây, nhổ cỏ, nhắc nhở các bạn không trèo vào vườn cây,... + Em cảm thấy rất vui. +...cây xà cừ, vải, dừa cảnh, ...
---	---

- 1.1.CB1a: Quan sát thông tin số qua video và hình ảnh về cây xanh, cảnh quan. - GV tổ chức cho HS hát và khởi động theo nhạc của bài hát: Quê hương tươi đẹp - GV nhận xét, giới thiệu vào bài. a. Vẽ về cảnh quan nơi em sống. - Tổ chức cho HS vẽ ra vở vẽ, giấy vẽ về cảnh quan nơi em sống. - GV gợi ý cho học sinh một số cảnh vật gần gũi với các em, để các em vẽ. b. Giới thiệu cảnh quan nơi em sống. - 2.1.CB1a: Trình bày cảm nghĩ sau khi quan sát tư liệu số về thiên nhiên và cảnh quan. - HS lên chia sẻ trước lớp. + GV đọc lời giới thiệu trong sách học sinh và gợi ý một số nội dung cần trình bày. + Trong tranh có những cảnh vật gì? + Tình cảm của em đối với những cảnh vật đó ? - GV nhận xét, tuyên dương. 3. Dặn dò. - Nơi em sống có những cảnh vật gì? - Em thích nhất cảnh vật nào? Vì sao? - GV nhận xét, KL.	- HS hát và vận động. - HS vẽ ra vở vẽ, giấy vẽ về cảnh quan nơi em sống. - HS lên chia sẻ trước lớp. + HS dán tranh vẽ của mình lên bảng. + Một số học sinh giới thiệu về cảnh vật xung quanh hình vẽ của mình . + Học sinh còn lại sẽ đặt câu hỏi và nhận xét phần giới thiệu của bạn. VD + HS 1: Đây là quang cảnh nơi tôi sống. Ở đây, có rất nhiều cây cối, ao hồ và những bác nông dân chăm chỉ. Tôi rất yêu thích nơi này. - HS nhận xét - HS lắng nghe.
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU HOẠT ĐỘNG:

.....

.....

Ký duyệt

Giáo viên thực hiện

Củng cố tăng cường Tiếng Việt

BÀI 1: ÔN: LOÀI CHIM CỦA BIỂN CẢ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Giúp HS :

- Nhận biết và đọc đúng các từ khó trong bài.
- Phát triển năng lực tự học, giao tiếp, hợp tác, tự chuẩn bị đồ dùng học tập.

- Phát triển phẩm chất học, mạnh dạn tự tin trao đổi ý kiến, tự hòa nhập bản thân với mọi người xung quanh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Phiếu học tập...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**TIẾT 1**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
--------------------------------	-------------------------------

1. Hoạt động Mở đầu:*** Khởi động**

- GV cùng cả lớp hát.
- GV giới thiệu bài.

2. Hoạt động Luyện tập thực hành**a. Luyện đọc: HS đọc bài SGK (M1, M2))**

- GV cho HS đọc nối tiếp câu (chú ý các từ khó đọc: loài chim, sải cánh, mênh mông, suốt ngày, dập dềnh,...).
- GV cho HS đọc nối tiếp từng đoạn trước lớp
- GV cho HS đọc đoạn trong nhóm
- Thi đọc nhóm
- GV cho HS đọc toàn văn bản.
- Cho HS trả lời lại các câu hỏi.

b. Bài tập: Làm VBT/44 phần bắt buộc*** Bài 1: Chọn từ ngữ điền vào chỗ trống : (M2)**

- GV gọi HS nêu yêu cầu
- GV hướng dẫn HS chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào phiếu học tập
- Một số HS lựa chọn các từ ngữ gợi ý (nước, bầu trời, rừng, hoa) phù hợp với từng chỗ trống để hoàn thiện các câu đã cho
- Gọi HS chia sẻ

- Gọi HS đọc.
- GV nhận xét

*** Bài 2 Chọn từ đúng và viết lại (M3)**

- Gọi HS đọc yêu cầu
- GV đưa bài tập yêu cầu các bạn làm vào phiếu học tập
- Gọi HS chia sẻ bài

- Gọi HS đọc
- GV nhận xét

3. Hoạt động Vận dụng:

- GV nhấn mạnh lại nội dung bài học
- Về đọc lại bài và chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tuyên dương.

- Cả lớp hát
- HS lắng nghe

- HS đọc

- HS đọc đoạn trước lớp
- HS đọc trong nhóm
- 3 nhóm thi đọc
- HS trả lời

- HS yêu cầu
- HS làm bài vào phiếu học tập.

- HS chia sẻ
- a. Con cá cần **nước** để bơi.
- b. Con chim cần **bầu trời** để bay
- c. Con hổ cần **rừng** để ở
- d. Con ong cần **hoa** để làm mật.
- 2 HS đọc

- 2 HS đọc
- HS làm phiếu
- HS chia sẻ bài

sải cánh	xải cánh	sải cánh
bay xa	bay sa	bay xa
chân vịt	trân vịt	chân vịt
trú ẩn	chú ẩn	trú ẩn

- HS đọc

- HS lắng nghe và ghi nhớ thực hiện

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

BUỔI CHIỀU**Đạo đức****BÀI 13: PHÒNG TRÁNH BỊ THƯƠNG DO CÁC VẬT SẮC NHỌN (Tiết 1)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Học xong bài này học sinh cần đạt những yêu cầu sau:

- Nhận biết được những vật sắc nhọn và hành động, việc làm có thể làm trẻ em bị thương do các vật sắc nhọn.
- Thực hiện được cách phòng tránh bị thương do các vật sắc nhọn và cách sơ cứu vết thương bị chảy máu.

* **KNS:** GD HS biết phòng tránh bị thương do các vật sắc nhọn.

* **Góp phần hình thành và phát triển:**

- **Năng lực:** Năng lực có trách nhiệm và năng lực điều chỉnh hành vi, năng lực tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ.

- **Phẩm chất:** Nhân ái, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Tranh ảnh, GDHSKNS...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Hoạt động Mở đầu:	
* Khởi động	
- Cho HS chơi trò chơi “Gọi tên đồ vật” - GV giới thiệu cách chơi: cô giờ lần lượt từng đồ vật sắc nhọn, yêu cầu học sinh phải gọi đúng tên đồ vật đó. HS nào nêu sai tên sẽ bị đứng ra ngoài, quan sát các bạn khác chơi. - GV tổ chức trò chơi cho các HS trong vòng 3p. - GV kết thúc trò chơi và nhận xét. - GV hỏi: Các đồ vật các em vừa gọi tên có đặc điểm gì chung? - GV kết luận: Những đồ vật này đều sắc nhọn phải không nào, có thể gây thương tích cho chúng ta nếu không cẩn thận. Để phòng tránh bị thương do các vật trên gây ra thì chúng ta phải làm gì? Chúng mình cùng đi tìm hiểu bài ngày hôm nay nhé! - Bài 13 “Phòng tránh bị thương do các vật sắc nhọn”. Các con mở sách giáo khoa trang 60 ra chúng ta cùng học bài nhé! -GV viết tên bài lên bảng.	- HS lắng nghe. - HS lắng nghe. - HS chơi trò chơi. - HS lắng nghe. - HS trả lời: Các đồ vật trên đều sắc nhọn, có thể gây thương tích. - HS lắng nghe.
2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:	
	- HS viết tên bài vào vở.

2. 1: Tìm hiểu hậu quả của một số hành động nguy hiểm có liên quan đến vật sắc nhọn	
- Giáo viên yêu cầu học sinh làm việc cá nhân quan sát các tranh ở mục a sách giáo khoa đạo đức 1 trang 64 và cho biết. + Bạn trong mỗi tranh đang làm gì? + Việc làm đó có thể dẫn đến điều gì/ hậu quả như thế nào? - GV gọi HS trả lời 2 câu hỏi trên: - GV gọi các nhóm khác nhận xét và bổ sung. - GV nhận xét và chốt ý đúng. - GV hỏi: Ngoài những hành động, việc làm trên, còn có những hành động, việc làm nào khác khiến chúng ta bị thương do các vật sắc nhọn gây ra? - GV gọi HS nhận xét. - GV nhận xét và đưa ra thêm tranh ảnh, video clip về những tình huống mà trẻ bị thương do các vật sắc nhọn - GV kết luận: Các con ạ, trong thực tế của chúng ta có rất nhiều hành động, việc làm có thể khiến chúng ta bị thương do các vật sắc nhọn gây ra. Bởi vậy, chúng ta cần phải hết sức cẩn thận khi chơi hay làm một việc gì đó các con nhé.	- HS quan sát. - HS trả lời: + Tranh 1: Hai bạn nhỏ giằng nhau chiếc kéo có đầu nhọn. Việc làm này có thể khiến hai bạn bị mũi kéo đâm phải và bị thương. + Tranh 2: Bạn nhỏ nghịch ngâm đầu nhọn của chiếc bút vào miệng. Việc làm đó có thể khiến bạn bị đầu nhọn của bút đâm vào họng khi vấp ngã, rất nguy hiểm. + Tranh 3: Một bạn nhỏ đang chìa đầu nhọn của chiếc tuốc nơ vít vào người của một bạn đứng đối diện để dọa, trêu bạn. Việc làm này có thể khiến bạn đứng đối diện bị tuốc nơ vít đâm vào gây thương tích, rất nguy hiểm. - HS nhận xét và bổ sung. - HS lắng nghe. - HS trả lời: cầm compa chơi đùa với các bạn... - HS nhận xét và bổ sung. - HS quan sát. - HS lắng nghe và chủ động nhớ.
2. 2: Thảo luận về phòng tránh bị thương do các vật sắc nhọn	
- GV đặt vấn đề: Ở hoạt động trước, chúng ta vừa chỉ ra được một số hành động, việc làm nguy	- HS lắng nghe.

hiểm, có thể làm các em bị thương do các vật sắc nhọn, vật để phòng tránh bị thương do các vật sắc nhọn, chúng ta cần phải làm gì? - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, tìm cách để phòng tránh bị thương do các vật sắc nhọn. - GV mời một nhóm trình bày kết quả. - GV gọi các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - <i>GV tổng kết các ý kiến và kết luận:</i> Ngoài những biện pháp các con vừa nêu ra thì bạn nào còn có biện pháp khác để phòng tránh bị thương do các vật sắc nhọn gây ra không? - GV nhận xét và đưa ra thêm một vài biện pháp khác. - <i>GDHS KNS: Như vậy để phòng tránh bị thương các con cần phải làm gì ?</i> - GVKL: Thực hiện được như vậy là các con biết phòng tránh bị thương do các vật sắc nhọn rồi đấy.	- HS thực hiện thảo luận nhóm đôi. - HS trình bày: + Không dùng các vật sắc nhọn để chơi, nghịch. + Không chơi đùa, chạy nhảy gần những đồ đạc có cạnh sắc nhọn. + Không ngậm các vật sắc nhọn trong miệng. + Không chơi đùa trên sàn có các mảnh sành, sứ, thủy tinh vỡ. + Không dùng tay để nhặt mảnh sành, sứ, thủy tinh vỡ. - HS nhận xét và bổ sung. - HS lắng nghe và trả lời. - HS lắng nghe và rút kinh nghiệm. - Không các vật sắc nhọn để chơi, nghịch. Không chơi đùa, chạy nhảy gần những đồ đạc có cạnh sắc nhọn. Không ngậm các vật sắc nhọn trong miệng. Không chơi đùa trên sàn có các mảnh sành, sứ, thủy tinh vỡ. Thấy vật sắc nhọn báo ngay cho người lớn. Đi dép để tránh dẫm phải vật nhọn.
3: Hoạt động Luyện tập- thực hành: Tìm hiểu cách sơ cứu khi bị thương chảy máu.	
- GV nói: Các vật sắc nhọn có thể làm chúng ta bị thương, chảy máu. Vậy chúng ta có thể sơ cứu các vết thương chảy máu như thế nào? - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 4 trong vòng 3p dựa vào 4 tranh ở mục c) trang 65 và nêu các bước sơ cứu vết thương chảy máu.	- HS lắng nghe, - HS thực hành thảo luận nhóm.

- GV gọi các nhóm trình bày. - GV gọi các nhóm khác nhận xét và bổ sung. - GV nhận xét và đưa ra kết quả chính xác nhất. + GV chiếu video về cách sơ cứu vết thương ứng với 4 tranh. - GV nói: vừa rồi chúng ta đã được xem video về cách sơ cứu vết thương chảy máu đúng k nào? Giờ cô giáo sẽ liệt kê lại cho chúng mình cùng quan sát nhé! + Bước 1: Rửa tay sạch trước và sau khi sơ cứu chảy máu. + Bước 2: Rửa vết thương bằng nước sạch, có thể rửa dưới vòi nước máy. + Bước 3: Đặt miếng gạc lên vết thương. + Bước 4: Băng lại hoặc dùng băng keo băng kín. - GV nói: Các con cần lưu ý. + Nếu vết thương chỉ bị xước da, rớm máu thì không cần băng mà để hở cho dễ khô. + Nếu vết thương vẫn tiếp tục chảy nhiều máu sau khi đã băng thì phải đến cơ sở y tế để khám và xử lý. * GV nói: Vừa rồi chúng ta đã cùng nhau đi tìm hiểu các vật sắc nhọn dễ gây thương tích, cách phòng tránh bị thương do các vật đó gây ra và các con còn được học 4 bước sơ cứu khi bị thương chảy. 4. Hoạt động Vận dụng: - GV hỏi: Sau giờ học, em rút ra được điều gì? - GV tóm tắt lại nội dung chính của bài: Các vật sắc nhọn dễ làm em bị thương, chảy máu. Vì vậy, em cần cẩn thận trong sinh hoạt hằng ngày và học cách sử dụng dao kéo an toàn. - GV gọi HS đọc lời khuyên trong sách trang 67. - GV nhận xét tiết học và đánh giá sự tham gia học tập của HS trong giờ học. - Vận dụng nội dung bài về nhà trao đổi với người thân cách phòng tránh bị thương và sơ cứu khi bị chảy máu.	- HS trình bày. - HS nhận xét và bổ sung. - HS lắng nghe. + HS quan sát và xem video. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe. -Sau bài học con biết tránh bị thương do vật sắc nhọn và biết cách sơ cứu vết thương khi bị chảy máu. - HS đọc
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

Tự nhiên và Xã hội**BÀI 24: TỰ BẢO VỆ MÌNH (TIẾT 1)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học, HS sẽ:

- Xác định được vùng riêng tư của cơ thể cần được bảo vệ; phân biệt được những động chạm an toàn, không an toàn.
- Nhận biết được những tình huống không an toàn và biết cách xử lý một cách phù hợp để đảm bảo an toàn cho bản thân. Biết nói không và tránh xa người có hành vi động chạm hay đe dọa đến sự an toàn của bản thân và biết nói với người lớn tin cậy khi gặp tình huống không an toàn để được giúp đỡ.

* **GDKNS:** GDHS có ý thức tự giác bảo vệ thân thể, tránh bị xâm hại.

* **Liên hệ:** GDQCN: + Quyền sống, quyền bí mật đời sống riêng tư.

*** Góp phần hình thành và phát triển:**

- Năng lực: NL quan sát nhận xét, NL tự học và giải quyết vấn đề, NL vận dụng kiến thức kĩ năng đã học vào cuộc sống.
- Phẩm chất: Có ý thức tự giác bảo vệ thân thể, tránh bị xâm hại.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Tranh ảnh, GDKNS, GDQCN

- GV: Máy tính. Video bài hát: “Năm ngón tay xinh” <https://youtu.be/FLIrPADTrYM>

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Hoạt động Mở đầu: * Khởi động - GV cũng cho HS vừa hát vừa nhảy theo nhạc hoặc theo clip bài hát <i>Năm ngón tay xinh</i> và dẫn dắt vào bài học. - GV giới thiệu bài mới 2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới: - GV cho HS quan sát hình trong SGK hỏi: + Có chuyện gì xảy ra với Hoa? - GV nhận xét. - GV sử dụng hình vẽ cơ thể người với các vùng riêng tư trong SGK hoặc sử	- HS vừa hát vừa nhảy theo nhạc. - HS lắng nghe. - HS quan sát hình trong SGK. - HS trả lời câu hỏi: Hoa hét hoảng chạy về nhà kể với mẹ việc mình vừa bị một người sờ vào cơ thể trên đường về nhà, mẹ Hoa chỉ cho Hoa về những vùng riêng tư của cơ thể không cho người khác chạm vào. - HS lắng nghe - HS quan sát, theo dõi

dụng các đoạn phim về giáo dục phòng chống xâm hại cho HS xem thêm để hiểu rõ về các vùng riêng tư cần được bảo vệ, tránh không được để cho người khác chạm vào (miệng, ngực, mông và giữa hai đùi) - Các em có được để người khác chạm vào (miệng, ngực, mông và giữa hai đùi) không? Vì sao? - Khi bị người lạ cố tình đụng chạm vào vùng kín các em phải làm gì ? - GV cho HS xem Video Vùng riêng của cơ thể. -GV nhận xét 3. Hoạt động Luyện tập, thực hành - GV cho HS biết, tùy từng thời điểm, hoàn cảnh và đối tượng mà sự động chạm thân thể là an toàn, không an toàn: chẳng hạn bác sĩ chạm vào những vùng riêng tư trên cơ thể chúng ta khi khám bệnh nhưng lúc đó phải có mặt bố mẹ hoặc người thân của chúng ta ở cạnh và được sự cho phép của bố mẹ cũng như chính chúng ta (đây là đụng chạm an toàn); khi còn nhỏ chưa tự tắm rửa được, mẹ phải tắm rửa cho chúng ta, bố mẹ ôm hôn chúng ta (đụng chạm an toàn). - GV sử dụng thêm các hình với các tình huống an toàn và không an toàn để tổ chức cho HS chơi trò chơi nhận biết các tình huống này. + Chia lớp thành các đội và tính điểm nhận biết các tình huống (không chỉ có các tình huống bắt nạt, đe dọa mà còn có những tình huống bạo hành về tinh thần như trêu chọc, bêu rếu hoặc cưỡng ép các em bé lao động cũng là những tình huống không an toàn cần nhận biết). - GV nhận xét cách xử lý.	- HS lắng nghe - HS suy nghĩ, trả lời. + Dự kiến câu trả lời: + Chúng ta không được để người khác chạm vào những vùng kín như: (miệng, ngực, mông và giữa hai đùi). Vì nếu người khác chạm vào những vùng đó rất nguy hiểm. Có thể xảy ra những vấn đề làm ảnh hưởng đến sức khỏe và tâm lý của chúng ta... -Đẩy ra, kêu cứu sự trợ giúp của mọi người xung quanh,... - HS theo dõi, lắng nghe. - HS tham gia trò chơi.
--	--

- GV chốt, chuyển ý. 2. Hoạt động Vận dụng - GV cho HS lựa chọn đóng vai xử lý một số tình huống không an toàn. - GV cho HS nhận xét cách xử lý * GDKNS + GDQCN:: - Em đã làm gì để bảo vệ cơ thể tránh bị xâm hại? - GVKL: Đúng vậy chúng ta cần biết bảo vệ bản thân, phòng tránh bị xâm hại bằng cách tự vệ, cầu cứu sự trợ giúp của những người xung quanh. -: Chúng ta không được để cho người khác được chạm vào vùng riêng tư của chúng ta và chúng ta có quyền sống, quyền bí mật đời sống riêng, quyền bảo vệ bí mật đời sống riêng tư của mình... - GV cho HS xem Video Bảo vệ cơ thể - GV nhận xét, chốt. 3. Đánh giá - Xác định được các vùng riêng tư của cơ thể cần được bảo vệ, phân biệt được những hành động chạm an toàn, không an toàn; có ý thức tự bảo vệ bản thân để không bị xâm hại. 4. Hướng dẫn về nhà - Yêu cầu HS chuẩn bị cách ứng xử khi gặp các tình huống không an toàn với mình và bạn cùng lớp. * Tổng kết tiết học - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau	- Không cho người lạ chạm vào vùng riêng tư - Không chạm vào vùng riêng tư của người khác - Không đi theo người lạ - Nói “KHÔNG!” thật to + chạy đi + báo người lớn tin cậy - HS nêu cách xử lý tình huống - HS nhận xét - HS lắng nghe - HS đóng vai - HS nhận xét - HS nhắc lại - HS lắng nghe
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

Tự nhiên xã hội**BÀI 24: TỰ BẢO VỆ MÌNH (TIẾT 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** *Sau bài học, HS sẽ:*

- Nhận biết được những tình huống không an toàn và biết cách xử lý một cách phù hợp để đảm bảo an toàn cho bản thân. Biết nói không và tránh xa người có hành vi động chạm hay đe dọa đến sự an toàn của bản thân và biết nói với người lớn tin cậy khi gặp tình huống không an toàn để được giúp đỡ.

* **GDQPAN:** Giúp HS nhận biết được hành động, việc làm để tự bảo vệ mình khi gặp tình huống không an toàn

* **Góp phần hình thành và phát triển:**

- Năng lực: NL quan sát nhận xét, NL tự học và giải quyết vấn đề, NL vận dụng kiến thức kĩ năng đã học vào cuộc sống.

- Phẩm chất: Có ý thức tự giác bảo vệ thân thể, tránh bị xâm hại.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Tranh ảnh, GDQPAN,.. ..

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC

1. Hoạt động Mở đầu: * Khởi động: - GV cho HS xem clip hay đoạn thông tin nói về tình trạng trẻ em bị xâm hại hoặc bị bắt cóc. - GV giới thiệu bài. 2. Hoạt động Khám phá - GV cho HS quan sát hình trong SGK cho biết: + Các bạn HS trong hình đã làm gì để phòng tránh và giữ an toàn cho bản thân khi gặp tình huống không an toàn? - GV chốt ý đúng: luôn đi cùng bạn bè/bố mẹ/người thân; không nhận quà từ người lạ; bỏ chạy và kêu cứu khi gặp tình huống mất an toàn; gọi người lớn (bố mẹ, thầy cô, công an, bảo vệ) khi cần giúp đỡ; kể lại ngay với bố mẹ, người thân (tin cậy) về những tình huống mất an toàn mà bản thân gặp phải để được giúp đỡ. - GV sử dụng thêm hình hoặc các đoạn phim về cách ứng xử với các tình huống không an toàn cho HS: + Ở các vùng biên giới, hiện tượng bắt cóc trẻ em rất hay xảy ra. - GV sử dụng các câu chuyện (như câu chuyện Chú vịt xám) hay bài hát (như bài	- HS theo dõi - HS lắng nghe. - HS quan sát hình trong SGK. - HS trả lời. - HS nhận xét. - HS lắng nghe. - HS theo dõi GV giới thiệu. - HS lắng nghe và đưa ra hướng xử lý.
--	--

Đàn vịt con) hoặc giả lập những tình huống (ví dụ: Khi bị lạc trong siêu thị thì con sẽ làm gì?) cho HS suy nghĩ và tự đưa ra hướng xử lý. - GV nhận xét cách xử lý. - GV kết luận và khắc sâu lại những kĩ năng biện pháp để HS ghi nhớ và biết cách vận dụng bảo vệ mình và bạn bè khi gặp phải những tình huống tương tự trong thực tế. - GV nhấn mạnh cho HS: các tình huống đó xảy ra mọi lúc, mọi nơi, vì vậy, bên cạnh việc học hỏi các kiến thức, kĩ năng cần thiết để ứng xử với các tình huống mất an toàn, các em cũng phải rèn thói quen để ý, quan sát nhằm phát hiện sớm những biểu hiện bất thường có nguy cơ gây mất an toàn cho bản thân để phòng tránh trước là tốt nhất. 3. Hoạt động Luyện tập - thực hành: - GV cho HS quan sát hình trong SGK, thảo luận nhóm để nhận biết các nguy cơ, đưa ra cho những việc cần làm, cách xử lý phù hợp cho từng tình huống nhằm đảm bảo an toàn cho bản thân. - GV nhận xét - GV cho các nhóm HS diễn kịch, thể hiện các tình huống không an toàn như trong SGK hoặc các tình huống không an toàn điển hình thường gặp đối với HS ở địa phương và để các em tự đưa ra hướng xử lý của mình. - GV nhận xét, chốt ý 4. Đánh giá - HS nhận biết được và biết cách xử lý những tình huống không an toàn, có ý thức cảnh giác với những tình huống có nguy cơ gây mất an toàn. Mạnh mẽ, tích cực và linh hoạt trong cách xử lý để tự bảo vệ mình, bảo vệ bạn bè và người thân. - Định hướng phát triển năng lực và phẩm chất: GV cho HS thảo luận về hình tổng kết cuối bài để trả lời các câu hỏi: Minh và Hoa đang đứng ở đâu? Làm gì? (ngoài	- HS nhận xét cách xử lý của bạn. - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS quan sát hình trong SGK. - HS thảo luận nhóm - HS nêu - HS lắng nghe - HS diễn kịch, thể hiện các tình huống - HS nhận xét - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS thảo luận về hình tổng kết cuối bài - HS trả lời câu hỏi
--	---

cổng trường, sau giờ học, chờ bố mẹ đến đón). Hoa đã nói gì với Minh? Tại sao? - Sau đó cho HS đóng vai. - GV cho HS xem thêm các hình ảnh khác hoặc xem phim liên quan đến việc phòng chống những tình huống không an toàn xảy ra để gợi mở cho nội dung bài tiếp theo, đồng thời giáo dục cho HS ý thức tự giác trong việc tự bảo vệ bản thân và nhắc nhở các em thực hiện đúng yêu cầu/dẫn dò của bố mẹ, người thân/ thầy cô để tránh xảy ra những tình huống không an toàn cho bản thân. - GV kết luận * Hướng dẫn bài tập về nhà Yêu cầu HS ôn tập lại các bài trong chủ đề. * Tổng kết tiết học - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau	- HS đóng vai - HS theo dõi - Nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS nhắc lại - HS lắng nghe
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

BUỔI CHIỀU

STEM

CHẾ TẠO VÀ THỬ NGHIỆM ĐỒ CHƠI NĂNG VẬT BẰNG CẢNH TAY

STEM

TRÌNH BÀY SẢN PHẨM VÀ CẢI TIẾN

